

Số: 05/CT-UBND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 3 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài, nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Chương trình hành động cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, khả thi cao nhất; kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, những bài học kinh nghiệm tích cực và khắc phục những hạn chế, yếu kém thực hiện ở giai đoạn trước.

3. Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh là căn cứ để các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, đồng thời tổ chức triển khai nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Đảm bảo tính thống nhất đồng bộ, nhất quán trong chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Xác định rõ nhiệm vụ, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, kiên trì giữ vững ổn định phát triển kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng để phát triển kinh tế gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (2022-2023).

b) Tổ chức điều hành các nhiệm vụ tài chính - ngân sách đảm bảo cân đối ngân sách địa phương. Chỉ tăng chi ngân sách khi có nguồn lực đảm bảo.

c) Xác định mục tiêu trọng tâm, đúng đối tượng cần hỗ trợ để giải quyết những vấn đề cấp bách, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan.

d) Triển khai kịp thời các chính sách hiệu quả, thời gian thực hiện chủ yếu trong 2 năm 2022 và 2023 với lộ trình thích hợp để nâng cao năng lực phòng, chống dịch COVID-19, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nguồn lực đưa ra có khả năng giải ngân đảm bảo hoàn thành kế hoạch; sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn (trường hợp cần thiết nếu có).

đ) Tích cực huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; cân đối hợp lý giữa các địa phương, lĩnh vực, đối tượng ưu tiên; dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát, đánh giá; chống tiêu cực, tham nhũng, trục lợi chính sách; bảo đảm hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch.

2. Mục tiêu

a) Phục hồi, phát triển nhanh, bền vững các hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng, phấn đấu đạt mục tiêu của giai đoạn 2021-2025: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm (*theo giá so sánh năm 2010*) trên 8%; giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân 5 năm (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 8%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 5 năm (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 14%; thu ngân sách nhà nước đến năm 2025 đạt trên 5.300 tỷ đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2-2,5%/năm.

b) Tiết giảm chi phí, hỗ trợ nguồn vốn, bảo đảm tính chủ động, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân.

c) Phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Mở cửa kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh

Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023) trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục bám sát hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương và triển khai có lộ trình mở cửa lại du lịch, vận tải, dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh. Tiếp tục thực hiện chiến dịch tiêm chủng cho người dân bảo đảm an toàn sức khỏe, hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 19/10/2021 của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; huy động sự tham gia của toàn xã hội trong công tác phòng, chống dịch bảo đảm trong sản xuất, kinh doanh, đời sống sinh hoạt an toàn. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế phù hợp với diễn biến dịch bệnh, điều kiện thực tế của tỉnh. Tiếp tục rà soát, hướng dẫn và tăng cường tổ chức, kiểm tra, giám sát, thực hiện thống nhất các quy định về đi lại, di chuyển của người lao động, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và sản xuất an toàn, duy trì hoạt động liên tục, ổn định với công suất và chi phí phù hợp; phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu dân cư trong kiểm soát dịch bệnh và thực hiện chính sách.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh ở những nơi khó khăn, cần thiết; tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của hệ thống y tế cơ sở; tăng cường năng lực y tế trung tâm dự phòng huyện, thành phố; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của bệnh viện tuyến tỉnh gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế bảo đảm đúng yêu cầu phòng, chống dịch.

2. Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm

Thường xuyên nắm bắt diễn biến tình hình dịch bệnh, kịp thời tham mưu, có kế hoạch, phương án phù hợp để phòng, chống dịch COVID-19 trong các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục hướng dẫn triển khai, thực hiện các chính sách theo quy định của Chính phủ, của tỉnh về hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn do tác động của dịch bệnh đảm bảo an sinh xã hội; thu hút người lao động quay trở lại làm việc. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà đối với người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp theo quy định tại tiết a điểm 2 mục II Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình và Quyết định về việc hỗ trợ tiền thuê nhà đối với người lao động của Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Tổng kết, đánh giá các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ kịp thời cho người dân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn do tác động của dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Triển khai các giải pháp phát triển thị trường lao động; công tác hướng nghiệp, dự báo, ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung kết nối cung cầu lao động trên nền tảng trực tuyến giữa các vùng trong tỉnh và với các tỉnh, thành phố trong cả nước phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động. Tăng cường thực hiện các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động. Triển khai thực hiện công tác trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế; trợ giúp kịp thời, chăm lo cho các đối tượng bị sang chấn tâm lý, cơ nhỡ và các đối tượng yếu thế bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội: Các cấp, các ngành chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội chủ động phối hợp với cơ quan có liên quan tiến hành rà soát đối tượng, xác định, tổng hợp nhu cầu vay vốn tín dụng và triển khai chính sách cho vay ưu đãi thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn theo đúng quy định, cụ thể:

+ Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và kinh phí địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

+ Thực hiện hỗ trợ lãi suất tiền vay đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội đảm bảo hiệu quả, phù hợp với chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay tại Nghị quyết của Chính phủ.

+ Đối với các chương trình tín dụng: (1) Cho vay đối với học sinh các cấp, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua sắm máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập trong giai đoạn ảnh hưởng của dịch COVID-19. Việc cho vay để trang trải chi phí học tập thực hiện theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và các văn bản liên quan; (2) Cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội; (3) Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập phải ngừng hoạt động ít nhất 01 tháng theo yêu cầu phòng, chống dịch, sau khi có Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ban hành cơ chế, chính sách và văn bản

hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành Trung ương, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tiếp tục thực hiện rà soát nhu cầu và xây dựng kế hoạch thực hiện.

Triển khai cho vay kịp thời, có hiệu quả các chương trình chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2022, 2023 ngay sau khi có Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ban hành cơ chế, chính sách, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội và khi được các cấp có thẩm quyền thông báo phê duyệt giao nguồn vốn.

3. Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 03/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và kịp thời triển khai thực hiện các chính sách tài chính phục hồi của Chính phủ theo Nghị quyết số 11/NQ-CP về miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp các khoản thuế, phí, tiền thuê đất,... cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong sản xuất, kinh doanh.

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện phương án sản xuất, lưu thông hàng hóa, nguồn lực lao động bảo đảm an toàn tuyệt đối phòng, chống dịch; tăng cường liên kết chuỗi giá trị hàng hóa, nhất là nông sản, thủy sản; hỗ trợ các doanh nghiệp vận tải phục hồi với phương án, lộ trình tiến tới mở lại hoàn toàn các tuyến vận chuyển hàng hóa, hành khách đảm bảo lưu thông thông suốt hàng hóa, không bị gián đoạn, đứt gãy nhằm phục hồi sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Hướng dẫn thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp; khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, xây dựng kinh tế số.

Các cấp, các ngành và địa phương chỉ đạo kịp thời hướng dẫn, nắm chắc và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh, nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, phát triển kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phục hồi sản xuất tại khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động các nguồn lực. Đẩy mạnh thu hút, mời gọi doanh nghiệp đầu

tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ phát triển, nâng cao hiệu quả của các hợp tác xã nông, lâm nghiệp thủy sản; xử lý dứt điểm các hợp tác xã hoạt động yếu, kém, tồn tại hình thức.

Thực hiện nghiêm, hiệu quả việc hỗ trợ lãi suất tín dụng (2%/năm) qua các ngân hàng thương mại trong năm 2022 và 2023 đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi trong các ngành, lĩnh vực: vận tải, du lịch, dịch vụ, giáo dục và đào tạo, sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê mua theo đúng quy định của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Các Ngân hàng thương mại tiếp tục giảm chi phí hoạt động, tạo nguồn lực tiếp tục giảm lãi suất tiền vay theo quy định của hệ thống, phân đấu lãi suất cho vay giảm khoảng 0,5%-1%/năm trong năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên; cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi tiền vay và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Ngân hàng Việt Nam và từng hệ thống ngân hàng.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Đề án thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển kết cấu hạ tầng, ưu tiên hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin; Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025;... Huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, viễn thông; phát triển các trục giao thông kết nối liên kết vùng, trực phát triển đô thị cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện quy hoạch, phát triển đô thị và quy hoạch các khu dân cư tập trung theo nguyên tắc phát triển bền vững gắn với việc duy trì các yếu tố tự nhiên, văn hóa, lịch sử và bảo đảm tỷ lệ không gian xanh, yêu cầu về cảnh quan, vệ sinh môi trường theo quy hoạch. Tập trung phát triển một số đô thị làm động lực phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng huyện. Trong đó trọng tâm phát triển thành phố Tuyên Quang trở thành đô thị hạt nhân, tạo sức hút; hỗ trợ phát triển các khu du lịch: Khu du lịch Na Hang, Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào. Đầu tư xây dựng thị trấn: Sơn Dương (huyện Sơn Dương); Vĩnh Lộc (huyện Chiêm Hóa) đạt tiêu chí đô thị loại IV; thị trấn: Lãng Can (huyện Lâm Bình); Na Hang (huyện Na Hang); Tân Yên (huyện Hàm Yên); Yên Sơn (huyện Yên Sơn) theo hướng tiêu chí của đô thị loại IV; quy hoạch, xây dựng 17 đô thị mới tại trung tâm xã có điều kiện thuộc các huyện theo hướng các tiêu chí cơ bản của đô thị loại V làm đô thị vệ tinh.

Tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa, có khả năng giải ngân nhanh, phù hợp với quy hoạch, sử dụng vốn hiệu quả, bảo đảm khả năng cân đối vốn để hoàn thành trong giai đoạn 2022-2023; ưu tiên hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với một số dự án mới có ý nghĩa quan trọng với phát triển kinh tế - xã hội.

Phấn đấu sớm hoàn thành xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang; phối hợp đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh (đoạn qua địa bàn tỉnh) dài 18km. Hoàn thiện và cải tạo chỉnh trang các tuyến đường đô thị, tuyến đường vành đai giảm ách tắc, phát triển giao thông đô thị khang trang, hiện đại. Ưu tiên đầu tư xây mới các trục đường phát triển đô thị tại thành phố Tuyên Quang (*đường từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn tại Km14, QL2 Tuyên Quang - Hà Giang, đường từ trung tâm thành phố Tuyên Quang đi suối khoáng Mỹ Lâm; đường từ khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm đến Quốc lộ 2D kết nối với đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ,...*); xây dựng mới tại trung tâm các huyện ít nhất 01 trục đường phát triển đô thị và một số tuyến đường đến các Khu, cụm công nghiệp, du lịch.

Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng, sửa chữa QL.37 đoạn qua địa bàn tỉnh, QL.2C đoạn từ khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Kim Bình đến khu danh lam thắng cảnh Quốc gia đặc biệt Na Hang, Lâm Bình,... để đề nghị Bộ Giao thông Vận tải bổ sung quy hoạch mạng lưới giao thông đường bộ Quốc gia và nâng thành đường Quốc lộ 2C và 2D và một số tuyến đường tỉnh quan trọng khác; nhựa hóa, bê tông hóa các tuyến đường từ trung tâm các huyện, thành phố đến trung tâm các xã theo hướng đường đô thị (đầu tư đồng bộ về mặt đường, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước,...). Tiếp tục hỗ trợ xi măng, ống cống, kinh phí thuê máy trộn bê tông để bê tông hóa trên 1.080 km đường giao thông nông thôn, xây dựng ít nhất 200 cầu trên đường giao thông nông thôn.

Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa các cầu lớn vượt sông Lô, sông Gâm: Cầu Xuân Vân, cầu Tân Long qua sông Gâm, huyện Yên Sơn; cầu Minh Xuân - Tràng Đà, cầu qua Sông Lô Km71 đường Tuyên Quang – Hà Giang đi Bạch Xa, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên; xây dựng cầu Trắng 2, qua sông Phó Đáy, đi Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào; nâng cấp, sửa chữa cầu Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang; cầu Chả 2, thành phố Tuyên Quang, cầu Trường Thi. Huy động nguồn lực, xã hội hóa đầu tư xây dựng mới bến xe khách, bãi đỗ xe trên địa bàn huyện, thành phố. Thu hút đầu tư xây dựng mới cảng cạn Tuyên Quang. Xây dựng cơ chế ưu đãi hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Nâng cấp, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin. Đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang (CDC), Bệnh viện suối khoáng Mỹ Lâm, một số bệnh viện tuyến huyện và xây dựng mới, nâng cấp các trạm y tế xã để nâng cao năng lực hệ thống y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và phòng, chống dịch bệnh. Sớm đưa vào

sử dụng các dự án đầu tư công, phân đấu giải ngân vốn đầu tư công hàng năm đạt 100% kế hoạch.

Đẩy mạnh thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 65%; tập trung phát triển rừng gỗ lớn, quản lý rừng bền vững và cấp Chứng chỉ FSC, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị thu nhập từ rừng; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững; Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; lồng ghép các chính sách của Trung ương, của tỉnh, các chương trình, dự án để hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn gắn với nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Phân đấu đến năm 2025 có trên 70% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 30% xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và 10% số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu trong tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới; tập trung nguồn lực xây dựng huyện Hàm Yên đạt chuẩn nông thôn mới.

Xây dựng cơ chế quản lý và huy động các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện xây dựng các công trình đang triển khai đầu tư xây dựng hoàn thành các hạng mục công trình hạ tầng đang thực hiện; phân đấu đồng bộ hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật toàn bộ khu công nghiệp Long Bình An; xã hội hóa đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp mới thành lập,...

Nắm chắc tình hình, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và huyện, thành phố.

5. Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương, các văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; thực hiện cải cách hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*); kiểm soát chặt chẽ quy trình xây dựng, việc quy định thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư, kinh doanh trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Triển khai thực hiện các quy định về đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thực hiện nghiêm túc các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; thực hiện cải cách quản lý thuế, triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế. Các tổ chức tín dụng tăng cường các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch.

Triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan. Các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện giao dịch thanh toán ngân sách, tích hợp, cung cấp 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm công khai, minh bạch, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện, nâng cao việc chấp hành các quy định về pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành, kỹ năng xử lý tình huống trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm kịp thời, hiệu quả với tình hình, diễn biến trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; đồng thời phát huy sức mạnh của người dân, của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

Triển khai các chính sách thu, chi ngân sách hỗ trợ cho các đối tượng chịu tác động nặng nề của dịch COVID-19, các gói kích cầu kinh tế và tài khóa có hiệu quả của Trung ương. Bố trí kinh phí thực hiện các chính sách của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thuộc trách nhiệm của tỉnh theo quy định của Trung ương bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đồng thời bảo đảm cân đối ngân sách địa phương.

Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước năm 2022 theo dự toán, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả dành nguồn lực cho phòng, chống dịch COVID-19, hỗ trợ phục hồi kinh tế và dự phòng cho những trường hợp bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh,... phát sinh. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, không bố trí cho các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết, các chính sách chưa ban hành, thu hồi về ngân sách tỉnh các khoản chi thường xuyên chậm phân bổ, chậm triển khai, tập

trung ưu tiên nguồn lực cho phòng, chống dịch COVID-19, kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân và tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; kế hoạch đổi mới cơ chế hoạt động phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan để tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của quỹ, bảo đảm công khai, minh bạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo xây dựng, ban hành Chương trình hành động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình tập trung triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hằng năm, trong đó phải thể hiện bằng các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, đề án, lộ trình triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những nội dung thuộc lĩnh vực, chức năng của ngành; định kỳ báo cáo định kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 8 năm 2022, tháng 8 năm 2023 và tháng 4 năm 2024, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh theo dõi và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định công tác giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm các năm 2022-2023 của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

3. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện Chương trình hành động; tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận và sức mạnh tổng hợp của cả nước, phát huy tinh thần nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- UB Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

